



# GÓP PHẦN TẠO DỰNG GIÁ TRỊ VÀ THƯƠNG HIỆU ĐHQGHN

## NHỮNG THÀNH CÔNG ĐÁNG GHI NHẬN

Thực hiện chỉ đạo của ĐHQGHN, Trường ĐHCN đang triển khai 2 đề án thành phần gồm 3 chương trình NVCL là Đề án phát triển ngành và chuyên ngành Khoa học máy tính (KHMT) đạt trình độ quốc tế gồm chương trình Cử nhân KHMT và chương trình Thạc sĩ KHMT, và Đề án phát triển ngành Công nghệ Điện tử - Viễn thông (ĐT-VT).

Hai ngành đào tạo thuộc đề án đã từng

bước được phát triển tiếp cận dần với các chuẩn mực quốc tế, qua đó góp phần quan trọng tạo sức mạnh và thương hiệu cho nhà trường và chung cho ĐHQGHN. Số giảng viên, sinh viên, học viên trực tiếp tham gia NVCL tăng nhanh và chiếm tỉ lệ lớn trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo của trường.

Năm học 2011-2012, Trường đã tổ chức bảo vệ khóa luận và xét tốt nghiệp cho 94 sinh viên NVCL khóa đầu tiên của 2 khoa. Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn đạt gần

## ● QUỐC TOÀN

80%. Đặc biệt, trong số này có 4 sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc, 3 sinh viên có điểm tiếng Anh trên 7,0 IELTS, 5 sinh viên có báo cáo khoa học đăng trên tạp chí và hội nghị quốc tế. Chương trình thạc sĩ KHMT tuyển sinh khóa 1 từ năm 2007, đến nay đã có tổng số 18 học viên bảo vệ luận văn và được cấp bằng.

PGS. TS Nguyễn Ngọc Bình – Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghệ cho biết, qua thực hiện các đề án, giai đoạn vừa qua nhà trường đã phát triển được đội



Về cơ bản các đề án NVCL của Trường ĐHCN đang tiến hành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Năm học 2011-2012 đã có sinh viên khóa đầu tốt nghiệp với tỉ lệ cao, đảm bảo các chuẩn về chuyên môn và tiếng Anh. Các đề án NVCL đã thúc đẩy phát triển ngành Khoa học máy tính (KHMT) và ngành Công nghệ Điện tử- Viễn thông (ĐT-VT) từng bước tiếp cận chuẩn quốc tế, góp phần tạo dựng giá trị và thương hiệu của nhà trường nói riêng và ĐHQGHN nói chung.

tốt nghiệp với tỉ lệ tốt nghiệp cao, đảm bảo các chuẩn về chuyên môn và tiếng Anh. Các đề án NVCL đã thúc đẩy phát triển ngành KHMT và ngành Công nghệ ĐT-VT từng bước tiếp cận chuẩn quốc tế, góp phần tạo dựng giá trị và thương hiệu của nhà trường nói riêng và ĐHQGHN nói chung.

#### LỘ TRÌNH THỰC HIỆN HIỆU QUẢ

Theo PGS. TS Nguyễn Ngọc Bình, Đảng ủy, BGH và các Khoa, Phòng chức năng, Đoàn TN và Công đoàn Trường luôn quán triệt, phổ biến rộng rãi các văn bản, hướng dẫn của ĐHQGHN về thực hiện NVCL trên Website, phát đến từng đơn vị, cán bộ, giảng viên và người học.

Ngoài ra, Trường đã thành lập Ban điều hành các chương trình đào tạo theo NVCL cấp trường với thành phần là trưởng các phòng ban chức năng liên quan và bổ nhiệm giám đốc các đề án thành phần ở cấp khoa là các chủ nhiệm khoa. Song song với hoạt động của Ban điều hành và giám đốc các đề án, các công việc liên quan đến chương trình NVCL còn được đưa vào thảo luận thường xuyên trong các buổi họp giao ban định kỳ của Trường, trong xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các

nhiệm vụ trong năm học để đảm bảo tính tích hợp các hoạt động của NVCL với các hoạt động tổng thể của nhà trường.

Để có được thành công trên, Trường ĐH Công nghệ đặc biệt chú trọng công tác phát triển đội ngũ cán bộ. Trường đã cử được 4 lượt giảng viên đi thực tập tại nước ngoài, 2 lượt giảng viên tham gia trợ giảng cho giáo sư nước ngoài, 13 lượt đi tham quan học hỏi kinh nghiệm quản lý trong nước và 11 lượt đi tham quan học hỏi kinh nghiệm quản lý nước ngoài, đồng thời cử được 66 lượt cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ tiếng Anh trong nước, 43 lượt cán bộ, giảng viên tham gia các khóa tập huấn nghiệp vụ sư phạm, trong đó 28 giảng viên đã lấy chứng chỉ sư phạm.

Chương trình đào tạo là yếu tố quyết định sự thành công của các Đề án thành phần. Theo PGS.TS Nguyễn Ngọc Bình, những chương trình đào tạo được xây dựng dựa theo các chương trình đào tạo của các trường đối tác, cụ thể chương trình cử nhân KHMT được tham khảo từ chương trình đào tạo ngành KHMT của Đại học New South Wales (UNSW), Úc; chương trình thạc sĩ KHMT tham khảo

ngũ cán bộ và giảng viên để thực hiện đề án, đặc biệt tuyển mới được nhiều giảng viên có trình độ, được đào tạo cơ bản tại nước ngoài. Về cơ bản đã có các chương trình đào tạo đạt chuẩn và từng bước nắm bắt được công nghệ đào tạo tiên tiến. Việc thực hiện đề án cũng đã góp phần đẩy mạnh được hoạt động nghiên cứu tích hợp với giảng dạy NVCL, tăng nhanh số lượng và chất lượng các đề tài và các công bố quốc tế liên quan; đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu và giảng dạy với các trường đối tác và một số cơ sở đào tạo có uy tín nước ngoài.

Về cơ bản các đề án NVCL của trường đang tiến hành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Năm học 2011-2012 đã có sinh viên khóa đầu

từ chương trình đào tạo thạc sĩ ngành KHMT của Viện Khoa học Công nghệ Tiên tiến Nhật Bản (JAIST); chương trình cử nhân Công nghệ ĐT-VT tham khảo từ chương trình Kỹ thuật Điện của Trường Đại học Quốc gia Singapore (NUS).

Nhà trường đã tổ chức triển khai công tác trợ giảng đối với toàn bộ các môn học chuyên môn được giảng dạy bằng Tiếng Anh cho sinh viên NVCL, đảm bảo lộ trình, tỉ lệ môn học được giảng dạy bằng Tiếng Anh theo đúng quy định của ĐHQGHN.

Trường luôn chú trọng đặc biệt tới đảm

**Các đề án NVCL đã thúc đẩy phát triển ngành KHMT và ngành Công nghệ ĐT-VT từng bước tiếp cận chuẩn quốc tế, góp phần tạo dựng giá trị và thương hiệu của nhà trường nói riêng và ĐHQGHN nói chung.**

bảo chuẩn đầu ra tiếng Anh. Trong năm học 2011-2012, Trường đã tích cực tổ chức các lớp học hỗ trợ cho đối tượng sinh viên chưa đạt chuẩn, qua đó đến cuối năm học đã nâng tỉ lệ đạt chuẩn tiếng Anh của sinh viên khóa 1 lên trên 80%, trong đó có 1 sinh viên đạt 8,0 và 2 sinh viên đạt 7,5 IELTS. Bên cạnh đó, các khoa đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho thực hiện và bảo vệ khóa luận, đảm bảo chất lượng và tiến độ, đã tổ chức bảo vệ khóa luận với sự tham gia của giáo sư nước ngoài. Qua đó, năm học 2011-2012 đã tổ chức bảo vệ và xét tốt nghiệp cho 94 sinh viên gồm 57 sinh viên ngành KHMT và 37 sinh viên ngành ĐT-VT.

Ngoài ra, một trong những cú hích quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo chính là việc nhà trường đã tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chiến lược, với các chủ trương, biện pháp cụ thể như: ưu tiên đề xuất các đề tài nghiên cứu do các giảng viên tham gia NVCL chủ trì; hỗ trợ học viên cao học NVCL tham gia nghiên cứu toàn thời gian tại bộ môn/phòng thí nghiệm; tổ chức các hội nghị quốc tế liên quan để thúc đẩy hợp tác khoa học và công bố quốc tế. Minh chứng cụ thể đó là từ năm 2008 đến nay, số đề tài trọng điểm/đặc biệt cấp ĐHQG, đề tài NCCB và đề tài KC do 2 khoa thực hiện NVCL tăng mạnh so với trước.

*“Việc triển khai nghiên cứu khoa học cho sinh viên được quan tâm sát sao và phối hợp chặt chẽ giữa phòng chức năng và các khoa. Các khoa đã phân công giảng viên hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên NVCL từ năm thứ 3. Đến năm thứ 4, đảm bảo 100% sinh viên NVCL có tham gia NCKH và báo cáo tại hội nghị NCKH cấp khoa. Nhiều sinh viên đã có kết quả nghiên cứu ban đầu khả quan, trong đó có 5 báo cáo tại các hội nghị quốc tế có uy tín như IEEE, IEICE,...”, PGS.TS Nguyễn Ngọc Bình cho biết.*

